

QUẢN LÝ KINH TẾ ĐỐI VỚI HIỆN TƯỢNG SUY THOÁI CÂY CAM TẠI NGHỆ AN: NGUYÊN NHÂN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Nguyễn Văn Linh
Phòng Kinh tế, UBND xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An

Tóm tắt: Cây cam, đặc biệt là thương hiệu Cam Vinh, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội Nghệ An nhưng những năm gần đây đang suy thoái nghiêm trọng. Năm 2022, diện tích suy thoái chiếm gần 60 % tổng diện tích trồng, kéo theo suy giảm sản lượng, thu nhập nông dân và uy tín thương hiệu. Nghiên cứu này dựa trên dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo, đề án phát triển cây ăn quả, niên giám thống kê và các công trình khoa học, sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh và tổng hợp. Kết quả chỉ ra rằng suy thoái không chỉ do yếu tố giống và dịch bệnh mà còn từ bất cập trong quy hoạch, chính sách và liên kết chuỗi giá trị. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách như: triển khai chương trình tái canh cam với giống mới, vốn và kỹ thuật; thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp và hợp tác xã; ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc và giám sát sản xuất; phát triển thương hiệu Cam Vinh gắn với chương trình OCOP và định hướng xuất khẩu. Những kết quả này góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách phát triển bền vững cây cam Nghệ An.

Từ khóa: Cam Vinh, Suy thoái cam, Quản lý kinh tế, Nghệ An, OCOP, Chính sách nông nghiệp

ECONOMIC MANAGEMENT OF ORANGE TREE DECLINE IN NGHE AN: CAUSES AND POLICY IMPLICATIONS

Nguyen Van Linh
Economic Division, People's Committee of Tam Hop Commune, Nghe An

Abstract: Oranges, particularly the Cam Vinh brand, play an important role in the socio-economic development of Nghe An Province but have experienced severe decline in recent years. In 2022, degraded orchards accounted for nearly 60 percent of the total cultivation area, leading to reduced yield, lower household income, and weakened brand reputation. This study is based on secondary data from official reports, fruit development schemes, statistical yearbooks, and scientific publications, employing descriptive statistics, comparative analysis, and synthesis methods. The results indicate that degradation is not only caused by varietal and disease factors but also by shortcomings in planning, policy implementation, and value chain linkages. Accordingly, the study proposes several policy implications, including implementing a comprehensive replanting program with new varieties, financial support, and technical guidance; strengthening value chain linkages with the participation of enterprises and cooperatives; applying digital technologies for traceability and production monitoring; and promoting the Cam Vinh brand within the OCOP program and towards export markets. These findings provide a scientific basis for policy formulation to ensure the sustainable development of orange production in Nghe An.

Keywords: Cam Vinh, orange decline, economic management, Nghe An, agricultural policy.

Nhận bài: 18/08/2025

Phản biện: 14/09/2025

Duyệt đăng: 18/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cam là cây ăn quả có múi quan trọng hàng đầu ở Nghệ An, góp phần xây dựng thương hiệu “Cam Vinh” nổi tiếng trong và ngoài nước, tạo nguồn thu nhập chủ lực cho hàng chục nghìn hộ nông dân và đóng góp lớn vào giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Sự phát triển mạnh mẽ trong hai thập niên qua không chỉ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tạo việc làm mà còn quảng bá hình ảnh và văn hóa địa phương.

Tuy nhiên, những năm gần đây, diện tích và năng suất cam suy giảm nghiêm trọng. Năm 2022, có tới 1.624,7 ha cam bị suy thoái tại 10 huyện trọng điểm, chiếm gần 60% diện tích toàn tỉnh, trong đó mức suy thoái trung bình và nặng vượt 67%. Nhiều vườn bị chặt bỏ do sâu bệnh, già cỗi hoặc hiệu quả kinh tế thấp, kéo theo thu nhập giảm, việc làm thiếu ổn định và nguồn cung “Cam Vinh” suy giảm, đe dọa thương hiệu nông sản chủ lực.

Nguyên nhân không chỉ từ tự nhiên hay kỹ thuật mà còn do bất cập trong quản lý kinh tế: quy hoạch vùng trồng thiếu hợp lý, sản xuất manh mún, chính sách hỗ trợ dàn trải, liên kết chuỗi giá trị lỏng lẻo, chế biến và bảo quản sau thu hoạch chưa phát triển.

Vì vậy, suy thoái cây cam Nghệ An là vấn đề quản lý kinh tế nông nghiệp, đòi hỏi sự tham gia chủ động của Nhà nước, cùng liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân để phục hồi và phát triển bền vững.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng cách tiếp cận kết hợp giữa phân tích định tính và định lượng nhằm làm rõ thực trạng suy thoái cây cam tại Nghệ An dưới góc độ quản lý kinh tế.

2.1.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập từ các văn bản, báo cáo và đề án phát triển nông nghiệp của tỉnh Nghệ An, bao gồm: Báo cáo hội thảo khoa học về suy thoái cây cam (2023), Đề án phát triển cây ăn quả giai đoạn 2021–2030, và Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn 2030. Các tài liệu này cung cấp thông tin về diện tích, năng suất, sản lượng, tình trạng suy thoái và định hướng phát triển cây cam.

Nguồn dữ liệu còn được bổ sung từ các văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo thường niên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An. Đây là cơ sở để hệ thống hóa các chỉ tiêu về diện tích cây trồng, mức độ suy thoái, giá trị sản xuất và đóng góp kinh tế của cây cam.

Ngoài ra, dữ liệu còn được thu thập từ các công trình khoa học có liên quan được công bố trên các tạp chí chuyên ngành.

2.1.2. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp sau khi thu thập được tiến hành xử lý theo ba bước chính:

Thứ nhất, phương pháp hệ thống hóa và chuẩn hóa dưới dạng bảng biểu, bao gồm các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng, mức độ suy thoái và giá trị kinh tế của cây cam. Việc hệ thống hóa nhằm loại bỏ sự trùng lặp, sắp xếp lại theo thời gian và không gian để phục vụ cho phân tích xu hướng.

Thứ hai, phương pháp phân tích thống kê mô tả được sử dụng nhằm làm rõ thực trạng suy thoái cam Nghệ An. Các công cụ như tính tỷ lệ, tốc độ tăng giảm, so sánh theo giai đoạn và theo địa bàn được sử dụng để nhận diện mức độ và phạm vi của hiện tượng.

Thứ ba, phương pháp phân tích so sánh và tổng hợp. Kết quả thực trạng liên quan đến suy thoái cam ở Nghệ An được đối chiếu với những địa phương khác trong nước có diện tích cam lớn như Hòa Bình và Hà Giang, nhằm rút ra điểm tương đồng và khác biệt. Tiếp đó, các thông tin được tổng hợp để xác định nguyên nhân suy thoái từ góc độ quản lý kinh tế, bao gồm: quy hoạch sản xuất, chính sách hỗ trợ, liên kết chuỗi giá trị và quản lý thị trường tiêu thụ.

Phương pháp xử lý và phân tích này cho phép nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc mô tả hiện trạng mà còn chỉ ra mối quan hệ giữa các yếu tố quản lý kinh tế và mức độ suy thoái, qua

đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp cho phục hồi và phát triển bền vững cây cam Nghệ An.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng suy thoái cây cam ở tỉnh Nghệ An

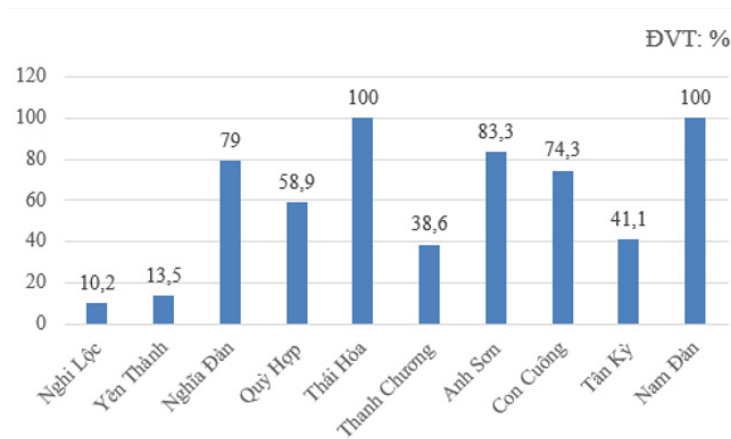
Cây cam đã từng là một trong những cây ăn quả chủ lực của Nghệ An, đặc biệt nổi tiếng với thương hiệu Cam Vinh. Giai đoạn 2015–2020, diện tích và sản lượng cam tăng nhanh, đạt đỉnh năm 2019 với 5.464 ha, trong đó 3.230 ha cho kinh doanh, sản lượng đạt trên 59.000 tấn (.Khánh, .Hằng, and .Lai 2023). Tuy nhiên, từ năm 2020 trở lại đây, diện tích và sản lượng cam suy giảm nghiêm trọng (.Chí 2023),(.Khánh, .Hằng, and .Lai 2023).

Kết quả thống kê về Diện tích và sản lượng cam giai đoạn 2019–2022 cho thấy sự biến động mạnh mẽ của diện tích và sản lượng cam Nghệ An trong giai đoạn 2019–2022, phản ánh xu hướng suy thoái ngày càng rõ nét. Năm 2019, tổng diện tích cam đạt 5.464 ha với 3.230 ha kinh doanh, sản lượng 59.000 tấn. Đến năm 2020, tổng diện tích giảm xuống còn 4.735 ha, tức giảm 729 ha, tương đương 13,3% so với năm 2019. Tuy nhiên, diện tích kinh doanh lại tăng lên 3.792 ha (tăng 17,4%), giúp sản lượng duy trì ở mức 59.320 tấn, cao hơn 0,5% so với năm trước.

Sang năm 2021, tổng diện tích chỉ còn 4.702 ha, giảm nhẹ 33 ha so với năm 2020 (tương đương giảm 0,7%). Tuy nhiên, diện tích kinh doanh giảm mạnh xuống 3.450,6 ha, tức giảm 341,4 ha, giảm tương ứng 9%. Đặc biệt, giai đoạn này ghi nhận diện tích suy thoái lần đầu tiên được thống kê với 614,8 ha, chiếm 13% tổng diện tích. Hệ quả là sản lượng toàn tỉnh giảm xuống còn 45.000 tấn, tức giảm 14.320 tấn, tương đương 24,1% so với năm 2020.

Năm 2022 là năm suy giảm mạnh nhất của cam Vinh. Tổng diện tích chỉ còn 2.644,6 ha, giảm 2.057,4 ha, tương ứng giảm 43,8% so với năm 2021. Trong đó, diện tích kinh doanh tụt xuống 1.020 ha, giảm tới 70,4%. Diện tích suy thoái tăng vọt lên 1.624,7 ha, chiếm tới 61,4 % tổng diện tích. Sản lượng chỉ đạt 30.000 tấn, giảm thêm 15.000 tấn, tức giảm 33,3% so với năm 2021 và bằng một nửa so với năm 2019.

Tính riêng năm 2022, có 546,1 ha suy thoái nhẹ (chiếm 33,6 %), 733,3 ha suy thoái trung bình (chiếm 45,1 %) và 345,3 ha suy thoái nặng (chiếm 21,3 %) (.Chí 2023)



Hình: Tỷ lệ diện tích cam suy thoái tại các huyện năm 2022

Nguồn: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nghệ An, 2022

Sản lượng cam tập trung vào 10 huyện (chiếm trên 90% tổng diện tích cam toàn tỉnh). Tuy nhiên, diện tích tỷ lệ cam suy thoái tại các huyện không đều nhau.

Hình Tỷ lệ diện tích cam suy thoái tại các huyện năm 2022 cho thấy, nhóm huyện có tỷ lệ suy thoái rất cao là Thái Hòa và Nam Đàn đều đạt mức 100%, nghĩa là toàn bộ diện tích cam gần như đã bị suy thoái. Đây là minh chứng cho sự suy giảm nghiêm trọng cả về diện tích lẫn chất lượng cây trồng, đe dọa trực tiếp đến khả năng duy trì vùng nguyên liệu tại hai địa bàn trọng điểm. Các huyện Anh Sơn (83,3%) và Con Cuông (74,3%) cũng nằm trong nhóm nguy cấp khi trên ba phần tư diện tích đã suy thoái.

Nhóm có mức suy thoái trung bình gồm Nghĩa Đàn (79 %) và Quỳnh Hợp (58,9%). Dù thấp hơn nhóm trên, tỷ lệ này vẫn cho thấy xu hướng đáng lo ngại, bởi đây là những huyện vốn được xem là vùng trồng cam trọng điểm lâu năm. Thanh Chương và Tân Kỳ có tỷ lệ lần lượt 38,6% và 41,1%, phản ánh tình trạng suy thoái ở mức đáng kể nhưng chưa lan rộng toàn diện.

Ngược lại, nhóm huyện có tỷ lệ thấp là Nghi Lộc (10,2%) và Yên Thành (13,5%). Mặc dù chiếm tỷ lệ ít, song đây lại là các địa bàn có diện tích trồng cam không lớn, nên rủi ro tác động đến quy mô sản xuất chung của tỉnh không đáng kể bằng các huyện trọng điểm.

2.2.2. Nguyên nhân suy thoái cây cam ở tỉnh Nghệ An

Thực trạng suy thoái cây cam ở Nghệ An là kết quả tổng hợp từ nhiều nguyên nhân, trải rộng từ yếu tố kỹ thuật canh tác đến quản lý kinh tế và chính sách.

Trước hết, giống cam đóng vai trò nền tảng trong quá trình suy thoái. Do phần lớn nông hộ sử dụng giống tự chiết, tự ghép hoặc mua từ cơ sở nhỏ lẻ, chất lượng không được đảm bảo, dẫn đến thoái hóa nhanh. Hiện tượng này phổ biến ở Nghi Lộc, Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, làm cây sinh trưởng kém, sức chống chịu giảm và tuổi thọ vườn chỉ còn 10–12 năm thay vì 25–30 năm.

Bên cạnh đó, kỹ thuật canh tác chưa hợp lý cũng góp phần quan trọng. Người dân còn hạn chế trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật, thường giữ quả quá lâu trên cây, ít tỉa cành, tạo tán, và lạm dụng phân bón hóa học, thuốc trừ cỏ, khiến đất thoái hóa và dễ phát sinh dịch bệnh.

Nguyên nhân tiếp theo là dịch hại và bệnh tật. Các bệnh nguy hiểm như vàng lá greening, tristeza, thối rễ và thối quả do nấm *Phytophthora* cùng các loại côn trùng hại như ruồi đục quả, tuyến trùng gây thiệt hại nặng, đặc biệt ở Quỳnh Hợp, Thái Hòa, Con Cuông, Nam Đàn, nơi diện tích suy thoái vượt 70%.

Đất đai và khí hậu cũng là yếu tố bất lợi. Đất canh tác lâu năm nhưng ít cải tạo dẫn đến bạc màu, nhiễm bệnh, trong khi mưa lũ, ngập úng hay hạn hán cực đoan làm cây dễ chết rễ, chết cành, giảm tuổi thọ.

Ngoài ra, yếu tố kinh tế – xã hội tạo vòng xoáy tiêu cực: giá cam xuống thấp làm nông dân giảm đầu tư chăm sóc, kéo theo năng suất và thu nhập giảm, từ đó suy thoái tăng nhanh. Thực trạng này đặc biệt rõ ở Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Tân Kỳ, nơi nhiều diện tích bị bỏ hoang hoặc chặt bỏ từ năm 2019.

Về quản lý, công tác quy hoạch phát triển vùng cam còn bất cập. Giai đoạn 2015–2019, diện tích mở rộng nhanh nhưng thiếu khảo sát thổ nhưỡng và thị trường tiêu thụ, dẫn đến trồng cam trên vùng đất không phù hợp.

Thêm vào đó, chính sách hỗ trợ chưa kịp thời, việc triển khai Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND còn chậm, nhiều nông hộ không tiếp cận được vốn và kỹ thuật đúng thời điểm. Công tác khuyến nông, giám sát kỹ thuật chưa hiệu quả, thiếu cán bộ chuyên trách, khiến người dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cũ.

2.2.3. Tác động của suy thoái cây cam đến kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An

Suy thoái cây cam tại Nghệ An không chỉ là vấn đề nông nghiệp đơn thuần, mà còn tác động đa chiều đến thu nhập, việc làm, thương hiệu, tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội.

Tác động đến thu nhập của nông hộ. Cây cam vốn là nguồn thu nhập chính của hàng chục nghìn hộ dân tại các huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Con Cuông và Anh Sơn. Khi diện tích suy thoái chiếm gần 60 % năm 2022, thu nhập của các hộ phụ thuộc vào cây cam giảm mạnh, có nơi giảm trên 40 % so với giai đoạn ổn định. Nhiều hộ buộc phải phá bỏ vườn, chuyển sang cây trồng khác có giá trị thấp hơn, làm giảm hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.

Tác động đến việc làm và an sinh xã hội. Suy thoái cam kéo theo sự sụt giảm về nhu cầu lao động trong các khâu chăm sóc, thu hoạch, sơ chế và tiêu thụ. Điều này làm gia tăng tình trạng thiếu việc làm và di cư lao động ở nông thôn, ảnh hưởng đến ổn định xã hội. Đồng thời, sự suy giảm thu nhập làm gia tăng nguy cơ tái nghèo ở những hộ phụ thuộc hoàn toàn vào cây cam.

Tác động đến thương hiệu và thị trường. Sản lượng cam toàn tỉnh giảm từ hơn 59.000 tấn năm 2020 xuống chỉ còn khoảng 30.000 tấn năm 2022. Sự sụt giảm này làm giảm uy tín của Cam Vinh, vốn là sản phẩm đã được cấp chỉ dẫn địa lý. Nguồn cung giảm và chất lượng không ổn định khiến sản phẩm khó giữ được vị thế cạnh tranh, đặc biệt khi so sánh với cam Cao Phong (Hòa Bình) hay cam Hà Giang, nơi chính quyền và doanh nghiệp đang đẩy mạnh quảng bá thương hiệu.

Tác động đến phát triển kinh tế địa phương. Nghệ An từng xác định cây cam là một trong những sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất nông nghiệp. Việc suy thoái làm giảm nguồn thu từ nông sản chủ lực, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển cây ăn quả gắn với công nghiệp chế biến theo Đề án phát triển cây ăn quả giai đoạn 2021–2030. Điều này làm chậm tiến trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp sang hướng sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao.

Tác động đến niềm tin và định hướng phát triển. Nhiều nông dân mất niềm tin vào việc đầu tư thâm canh cây cam, dẫn đến tình trạng bỏ vườn hoặc chuyển đổi cây trồng không theo quy hoạch. Hệ quả là định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa và chương trình OCOP của tỉnh cũng bị ảnh hưởng, làm suy giảm hiệu quả của các chính sách nông thôn mới nâng cao.

2.2.4. Vai trò quản lý của nhà nước

Vai trò của nhà nước trong quản lý suy thoái cam không chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản chính sách mà còn bao gồm triển khai thực thi hiệu quả, phân bổ nguồn lực, xây dựng liên kết chuỗi và giám sát chất lượng. Cụ thể:

Nhà nước đóng vai trò hoạch định chiến lược và quy hoạch phát triển. Đối với Nghệ An, chính quyền đã ban hành Đề án phát triển cây ăn quả giai đoạn 2021–2030 và Đề án sản phẩm nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn 2030, trong đó xác định cam là sản phẩm chủ lực cần ưu tiên phát triển. Các văn bản này thể hiện định hướng chiến lược nhằm gắn sản xuất cam với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ.

Nhà nước là chủ thể ban hành và thực thi chính sách hỗ trợ. Chính quyền đã triển khai nhiều cơ chế về tín dụng, giống mới, khuyến nông và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Tuy nhiên, hiệu quả còn hạn chế do nguồn lực phân tán, việc triển khai chưa đồng đều và chưa bám sát nhu cầu thực tế của nông dân. Điều này làm cho một bộ phận lớn diện tích cam vẫn chưa được tái canh kịp thời, sâu bệnh chưa được kiểm soát triệt để.

Nhà nước giữ vai trò điều phối các mối liên kết trong chuỗi giá trị. Liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp là yếu tố then chốt để bảo đảm đầu ra bền vững cho sản phẩm cam. Thực tế cho thấy vai trò điều phối này chưa phát huy đầy đủ, khi nhiều nông hộ vẫn phụ thuộc vào thương lái, thiếu hợp đồng tiêu thụ ổn định. Đây là khoảng trống mà chính quyền cần khắc phục bằng việc xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia bao tiêu và đầu tư chế biến.

Nhà nước thực hiện chức năng giám sát và quản lý chất lượng. Việc phát triển thương hiệu Cam Vinh gắn với chỉ dẫn địa lý và chương trình OCOP đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất, bảo quản, đóng gói và tiêu thụ. Nếu thiếu vai trò giám sát, chất lượng không đồng đều sẽ làm suy giảm uy tín thương hiệu, ảnh hưởng đến thị trường trong và ngoài nước.

2.2.5. Hàm ý chính sách

Từ những phân tích về thực trạng, nguyên nhân và tác động của suy thoái cây cam tại Nghệ An, nghiên cứu đề xuất năm nhóm hàm ý chính sách then chốt nhằm phục hồi và phát triển bền vững loại cây trồng này.

Thứ nhất, cần xây dựng chương trình tái canh toàn diện, thay thế giống thoái hóa bằng giống mới kháng bệnh, thích ứng tốt với điều kiện sinh thái địa phương. Chương trình cần có sự hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi, tập huấn kỹ thuật thâm canh tiên tiến và cơ chế giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng nông dân tự phát trồng giống kém chất lượng.

Thứ hai, củng cố liên kết chuỗi giá trị với doanh nghiệp làm hạt nhân, hợp tác xã làm cầu nối, nông dân là nền tảng. Sự phối hợp này sẽ tạo vùng nguyên liệu lớn, đáp ứng điều kiện ký hợp đồng bao tiêu, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và công nghệ chế biến. Cần triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, quản lý vùng trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, cùng các công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến nước ép, tinh dầu để kéo dài chu kỳ tiêu thụ và đa dạng hóa sản phẩm.

Thứ tư, tập trung xây dựng và quảng bá thương hiệu Cam Vinh gắn với OCOP và định hướng xuất khẩu. Cam Vinh cần có tiêu chuẩn chất lượng đồng bộ, tem nhãn và chỉ dẫn địa lý rõ ràng, đồng thời được xúc tiến thương mại mạnh mẽ để khẳng định vị thế đặc sản trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đặc thù cho sản phẩm chủ lực. Điều

này bao gồm tăng cường giám sát quy hoạch, quản lý giống, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, rủi ro dịch bệnh và biến động thị trường, gắn với mục tiêu nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

Tổng thể, phục hồi cây cam Nghệ An đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, nhằm đưa Cam Vinh trở lại vị thế sản phẩm chủ lực của tỉnh.

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích có thể thấy rằng hiện tượng suy thoái cây cam ở Nghệ An đã và đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, không chỉ làm suy giảm diện tích, năng suất và sản lượng mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến thu nhập của nông dân, việc làm nông thôn, thương hiệu Cam Vinh và định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa của tỉnh. Nguyên nhân suy thoái xuất phát từ cả yếu tố kỹ thuật, dịch bệnh và những bất cập trong quy hoạch, chính sách và liên kết thị trường.

Kết quả nghiên cứu khẳng định vai trò trung tâm của nhà nước trong việc hoạch định, điều phối và giám sát quá trình phát triển cây cam, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải có các giải pháp chính sách đồng bộ. Các hàm ý về tái canh, hoàn thiện quy hoạch, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, đầu tư công nghệ chế biến và phát triển thương hiệu Cam Vinh cho thấy hướng đi phù hợp để phục hồi và phát triển bền vững cây cam.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng giải quyết suy thoái cây cam ở Nghệ An không chỉ là yêu cầu cấp bách của ngành nông nghiệp, mà còn là nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, góp phần ổn định sinh kế nông thôn, nâng cao sức cạnh tranh nông sản và thúc đẩy phát triển bền vững của tỉnh trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UBND tỉnh Nghệ An (2023). Báo cáo hội thảo khoa học: Đánh giá thực trạng suy thoái và giải pháp phục hồi cây cam Nghệ An.
 UBND tỉnh Nghệ An (2021). Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn 2030.